

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18/7/2019
Về việc: Ly hôn và tranh chấp nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cường và ông Hoàng Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX – ST ngày 12/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1997; Trú tại: TDP. H, TT Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1994; Trú tại: TDP. Th, TT. N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt lần hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Vũ Ngọc H kết hôn với nhau vào ngày 08/5/2015 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến tháng 5 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân cuộc sống vợ chồng ngày càng bộc lộ nhiều bất đồng trong quan điểm sống, công việc nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không thể hàn gắn được, thậm chí anh H còn có sự hăm dọa chém, giết, cuộc sống hôn nhân rơi vào tình trạng bế tắc. Kể từ khi ly thân nhau vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa và cũng không còn liên lạc gì với nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không hạnh phúc và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H.

Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung tên là : Võ Ngọc Phương Tr, sinh ngày 26/6/2015. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Tr xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án , Toà án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh H và chị Tr đến làm việc tại Toà án vào ngày 08/3/2019, tuy nhiên chỉ có chị Tr có mặt còn anh H vắng mặt không có lý do chính đáng; Ngày 11/3/2019 Toà án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp , tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh H và chị Tr đến làm việc tại Toà án vào ngày 26/3/2019, nhưng do anh H vắng mặt tại nơi cư trú nên Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định và tại buổi làm việc chỉ có chị Trang có mặt còn anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do chính đáng; Ngày 16/4/2019 Toà án tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950 – Là bà ngoại của anh Vũ Ngọc H (Lý do bố và mẹ H không có mặt nơi cư trú) về tình trạng hôn nhân của vợ chồng H, Tr thì được bà T cho biết:Cháu Tr và H kết hôn với nhau vào ngày 08/5/2015 tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Việt Trung , huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian , đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống không hạnh phúc . Nguyên nhân mâu thuẫn thì bà không được rõ nhưng thấy có có cãi vã, đánh đập nhau, vì vậy hai đứa sống ly thân nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay không còn ai quan tâm đến ai . Nay cháu Tr yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, sự việc này H đã biết, còn vấn đề giải quyết ly hôn tùy quyết định của các cháu và Toà án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát không tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc, riêng đối với anh H , Toà án nhân dân huyện Bồ Trách đã tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập bị đơn đến phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 27/6/2019, nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tiếp đến Toà án tiến hành tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa trong đó có ấn định thời gian xét xử lại vụ án cho anh H vào ngày 18/7/2019, tuy nhiên anh H tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Do đó căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Bồ Trách quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân : Chị Tr và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp , quá trình chung sống theo các bên đương sự trình bày cuộc sống hạnh phúc được thời gian ngắn, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu

thuần và cũng từ thời gian đó vợ chồng ly thân nhau vì do mâu thuẫn quá lớn , âm ỉ kéo dài không thể khắc phục để dung hoà và xây dựng hạnh phúc gia đình được nữa nên chị Tr mới làm đơn ly hôn anh H, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập các bên đến để làm việc và hoà giải, tuy nhiên chỉ chị Tr có mặt đầy đủ theo yêu cầu của Toà án còn anh H thì luôn vắng mặt không có lý do chính đáng, qua xác minh người nhà anh H thì nhận được thông tin như chị Tr đã trình bày, do đó Toà án không thể tiến hành hoà giải để phân tích , giải thích cho các đương sự thấy được ưu , nhược điểm của bản thân , dung hoà mâu thuẫn trở về chung sống.

Đặc biệt trong tất cả các lần làm việc với Toà án chị Tr đều một mực cương quyết ly hôn với lý do không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa, chứng tỏ phía chị Tr không còn tình cảm gì với anh H, còn anh H thì trốn tránh, không hợp tác, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn , chứng tỏ mâu thuẫn giữa các bên không thể hoà giải được , đặc biệt hôn nhân giữa hai người không tồn tại trên thực tế , xem xét tình hình thực tế thấy rằng , mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục , mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghỉ cần xử cho chị Tr được ly hôn anh H là có căn cứ.

[2.2] Về quan hệ con cái:

Vợ chồng chị Trang, anh Hoà có một con chung là Võ Ngọc Phương Tr, sinh ngày 26/6/2015. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị Tr xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung . Xét thấy con chung còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ , việc chị Tr có nguyện vọng nuôi con chung là phù hợp , do chị Tr không yêu cầu anh H đóng góp phí tổn nuôi con chung, nên anh H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị Tr.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo : Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Vũ Ngọc H.

2.Về con chung: Giao con chung Võ Ngọc Phương Tr , sinh ngày 26/6/2015 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành , anh H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị Tr. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0003054 ngày 18/02/2019, chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho hai đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho hồ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND TT Nông trường V;
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

